



CHỦ ĐỀ “KHÁM PHÁ TỪ TRƯỜNG TRÁI ĐẤT” THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TỰ HỌC CHO HỌC SINH VỚI SỰ HỖ TRỢ CỦA MẠNG XÃ HỘI

Nguyễn Văn Kiệt, Nguyễn Thị Lan Ngọc, Nguyễn Đăng Nhật*

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, 32 Lê Lợi, Huế, Việt Nam

Tóm tắt: “Khám phá trường Trái đất” là một chủ đề rộng lớn, gần gũi với đời sống hàng ngày của học sinh (HS), liên quan đến nhiều kiến thức như địa lý, toán học... nên việc dạy học (DH) theo chủ đề theo định hướng phát triển năng lực tự học (NLTH) cho HS với sự hỗ trợ của mạng xã hội (MXH) là rất cần thiết để hình thành những kỹ năng, năng lực cốt lõi. Dạy học theo chủ đề với sự hỗ trợ của MXH không chỉ nhằm mục đích truyền thụ cho các em những kiến thức mới mà còn tạo điều kiện cho các em khả năng tự tìm tòi, tự lĩnh hội tri thức. Để đạt được các mục tiêu DH cần cung cấp đầy đủ các yếu tố ngoại lực giúp HS có nền tảng vững chắc các khái niệm về từ trường Trái đất. Từ đó, HS có thể phát triển nội lực riêng và chiếm lĩnh được kiến thức về từ trường Trái đất cũng như hiểu rõ ràng về thế giới quan các mối quan hệ của từ trường Trái đất với cuộc sống (những điều kỳ diệu của từ trường; các hiện tượng liên quan đến từ trường: bão từ; cực quang; tác hại và lợi ích của từ trường...). Ngoài ra, cần xây dựng cho HS khả năng tự học (TH), tự tìm tòi, tự quản lý điều hành việc TH của mình. Quá trình TH luôn đi kèm sự tự vận động và tương tác với bạn bè, với giáo viên hướng dẫn qua nhiều kênh như trao đổi thông qua làm việc nhóm trực tiếp hay với sự hỗ trợ của MXH khi TH tại nhà để nâng cao hiệu quả học tập của HS.

Từ khóa: dạy học chủ đề, mạng xã hội, tự học, năng lực tự học, phát triển năng lực tự học

Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, các trang Mạng xã hội (MXH) đã phát triển sâu rộng đến mọi tầng lớp trong xã hội. Số lượng học sinh (HS) tham gia vào các trang MXH chiếm tỉ lệ gần như 100% và dành nhiều thời gian truy cập chủ yếu để thư giãn, còn dành cho việc học và tìm tòi tài liệu phục vụ cho việc học thường rất hạn chế. Để khuyến khích HS tự học và dành nhiều thời gian cho tự học là một việc làm đòi hỏi có sự đầu tư nhiều của người dạy. Với chủ đề “Khám phá từ trường Trái đất”, giáo viên (GV) không chỉ dạy học bằng cách truyền thụ (xây dựng) kiến thức mà chủ yếu là hướng dẫn HS tự lực tìm kiếm thông tin, sử dụng kiến thức vào giải quyết các nhiệm vụ có ý nghĩa thực tiễn.

1. Một số khái niệm

1.1. Năng lực tự học

*Liên hệ: nkiet32@gmail.com

Năng lực tự học (NLTH) là năng lực hết sức quan trọng vì TH là chìa khoá tiến vào thế kỷ XXI, một thế kỷ với quan niệm học suốt đời, xã hội học tập. Có NLTH mới có thể học suốt đời được. Vì vậy, quan trọng nhất đối với HS là học cách học và khả năng tự mình tìm tòi, nhận thức và vận dụng kiến thức vào tình huống mới hoặc tương tự với chất lượng cao. Để rèn luyện NLTH cho HS, trong quá trình dạy học (DH), người GV cần biết hướng dẫn và tạo cơ hội, điều kiện thuận lợi cho HS hoạt động nhằm phát triển NL tư duy, sự linh hoạt, sự sáng tạo cho người học.

NLTH là một năng lực thể hiện ở tính tự lực, sự tự làm lấy, tự giải quyết lấy vấn đề của một chủ thể hoạt động

Do đó, theo chúng tôi: “NLTH là năng lực mà HS tự xác định, quản lý và điều khiển có hiệu quả các hoạt động TH được thể hiện qua động cơ đúng đắn, thái độ tích cực trong các hoạt động học tập.”

1.2. Mạng xã hội

Theo khoản 22, Điều 3, Nghị Định số 72/2013/NĐ-CP: “Mạng xã hội – the social network (MXH) là hệ thống thông tin cung cấp cho cộng đồng người sử dụng mạng các dịch vụ lưu trữ, cung cấp, sử dụng, tìm kiếm, chia sẻ và trao đổi thông tin với nhau, bao gồm dịch vụ tạo trang thông tin điện tử cá nhân, diễn đàn (forum), trò chuyện trực tuyến (chat), chia sẻ âm thanh, hình ảnh và các hình thức dịch vụ tương tự khác.” [12]



MXH được tạo ra và lan rộng trong cộng đồng thông qua các tương tác của các thành viên trong chính cộng đồng đó. Mọi thành viên trong MXH cùng kết nối và mỗi người là một mắt xích để tạo nên một mạng lưới rộng lớn truyền tải thông tin trong đó. Về cơ bản, MXH giống như một trang web mở với nhiều ứng dụng khác nhau. MXH khác với trang web thông thường ở cách truyền tải thông tin và tích hợp ứng dụng. Trang web thông thường cũng giống như truyền hình, cung cấp càng nhiều thông tin, thông tin càng hấp dẫn càng tốt còn MXH tạo ra các ứng dụng mở, các công cụ tương tác để mọi người tự tương tác và tạo ra dòng tin rồi cùng lan truyền dòng tin đó.

Như vậy, MXH là phương tiện liên kết các thành viên trên mạng Internet lại với nhau với nhiều mục đích khác nhau nhằm tìm kiếm, chia sẻ và trao đổi thông tin với nhau; không phân biệt vị trí địa lý, giới tính, độ tuổi và thời gian.

2. Quy trình tổ chức dạy học chủ đề theo hướng phát triển năng lực tự học cho học sinh với sự hỗ trợ của mạng xã hội

* Giai đoạn 1: Chuẩn bị

Thay cho việc DH đang được thực hiện theo từng bài trong sách giáo khoa (SGK) như

hiện nay, GV hoặc tổ chuyên môn căn cứ vào chương trình và SGK lựa chọn nội dung để xây dựng các chủ đề DH phù hợp theo hướng nâng cao NLTH cho HS với sự hỗ trợ của MXH. Trên cơ sở rà soát chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ theo chương trình hiện hành và các hoạt động học dự kiến sẽ tổ chức cho HSTH trên lớp hoặc ở nhà thông qua các trang MXH với mỗi chủ đề đã xây dựng được.

** Giai đoạn 2: Biên soạn câu hỏi/bài tập*

Với mỗi chủ đề đã xây dựng, việc xây dựng câu hỏi/bài tập thể hiện được bốn mức độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao. Mỗi loại câu hỏi/bài tập có thể sử dụng để kiểm tra, đánh giá NLTH của HS trong DH.

** Giai đoạn 3: Giao nhiệm vụ học tập*

Các chủ đề được giao cho HS thông qua các hoạt động TH được thực hiện ở trên lớp hoặc ở nhà với sự hướng dẫn trực tiếp của GV hoặc qua các trang MXH.

** Giai đoạn 4: Tổ chức dạy học*

Trên cơ sở các chủ đề DH đã được xây dựng, GV tổ chức thực hiện bài học để HS tổng hợp lại những kiến thức mà bản thân đã chuẩn bị. Trong quá trình tổ chức DH, GV cần tập trung quan sát hoạt động học của HS thông qua việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ học tập với yêu cầu như sau:

- *Chuyển giao nhiệm vụ học tập*: nhiệm vụ học tập rõ ràng và phù hợp với khả năng của HS, thể hiện ở yêu cầu về sản phẩm mà HS phải hoàn thành khi thực hiện nhiệm vụ; hình thức giao nhiệm vụ sinh động, hấp dẫn, kích thích được hứng thú nhận thức của HS; đảm bảo cho tất cả HS tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.

- *Thực hiện nhiệm vụ học tập*: khuyến khích HS hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập; phát hiện kịp thời những khó khăn của HS và có biện pháp hỗ trợ phù hợp, hiệu quả; không có HS bị “bỏ quên”.

- *Báo cáo kết quả và thảo luận*: hình thức báo cáo phù hợp với nội dung học tập và kỹ thuật DH tích cực được sử dụng; khuyến khích cho HS trao đổi, thảo luận với nhau về nội dung học tập thông qua các trang MXH; GV xử lý những tình huống sư phạm nảy sinh một cách hợp lý và kịp thời.

- *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập*: nhận xét về quá trình thực hiện nhiệm vụ học tập của HS; phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và những ý kiến thảo luận của HS; chính xác hóa các kiến thức mà HS đã học được thông qua hoạt động.

** Giai đoạn 5: Phân tích, rút kinh nghiệm bài học*

Trong quá trình DH, mỗi chủ đề được thiết kế thành các hoạt động TH của HS dưới dạng các nhiệm vụ học tập kế tiếp nhau, có thể được thực hiện trên lớp hoặc ở nhà. HS tích cực, chủ động và sáng tạo trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập dưới sự hướng dẫn trực tiếp của GV hoặc thông qua các trang MXH.

3. Thiết kế tiến trình dạy học chủ đề “Khám phá từ trường Trái đất” theo định hướng phát triển năng lực tự học cho học sinh với sự hỗ trợ của mạng xã hội

3.1. Giai đoạn 1: Chuẩn bị

GV lựa chọn chủ đề “*Khám phá từ trường Trái đất*” và tiến hành xây dựng bộ câu hỏi theo định hướng phát triển NLTH cho HS với sự hỗ trợ của MXH.

3.2. Giai đoạn 2: Biên soạn câu hỏi/bài tập

Từ trường của Trái đất có nguồn gốc từ đâu?

Từ trường của Trái đất có những đặc điểm gì?

Từ trường của Trái đất có vai trò như thế nào đối với con người và động vật trong đời sống hàng ngày?

Bằng cách nào ta có thể khám phá được từ trường của Trái đất?

Độ từ thiên là gì? Độ từ khuynh là gì?

Bão từ là gì?

Bão từ ảnh hưởng đến các hoạt động của con người như thế nào?

3.3. Giai đoạn 3: Tổ chức dạy học

3.3.1. Giao nhiệm vụ học tập

Giáo viên lập danh sách chia mỗi lớp thành 4 nhóm học tập để thành viên trong nhóm có thể thảo luận nhiệm vụ học tập. Thông qua Facebook hoặc Zalo, GV cùng các nhóm trường tiến hành thiết lập các nhóm kín để thực hiện các nhiệm vụ học sau các giờ học trên lớp.

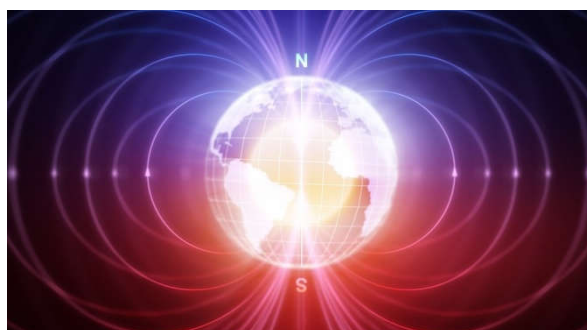
Sau khi hoàn thành bước tổ chức nhóm học tập, GV tiến hành phân công nhiệm vụ cho từng nhóm. Tùy theo NL của các nhóm, GV sẽ yêu cầu một nhóm trả lời các câu hỏi, một nhóm tìm hiểu và trình bày các hiện tượng liên quan đến chủ đề, hai nhóm còn lại phản biện và tổng hợp sau khi phản biện đánh giá.

Các nhóm nhận nhiệm vụ và trao đổi với nhau thông qua MXH, còn GV theo dõi để hỗ trợ HS và định hướng để HS lựa chọn nội dung trả lời các nhiệm vụ học tập được chính xác.

3.3.2. Nội dung về từ trường

3.3.2.1. Từ trường của Trái đất có nguồn gốc từ đâu?

Từ trường xuất hiện từ trong lòng Trái đất, nơi đó nhân Trái đất được cấu tạo chủ yếu là sắt. Nhân rắn bên trong được bao bọc bởi cái vỏ bằng sắt dạng lỏng [10]. Do sức nóng từ trong nhân, kim loại sẽ chảy tràn lên bề mặt nhân, nguội đi và lại chìm xuống phía dưới. Đồng thời nó chảy theo đường xoắn ốc do Trái đất quay. Sự chuyển



động của sắt có khả năng dẫn điện sẽ làm xuất hiện một nguồn điện, tương tự như một máy phát điện khổng lồ. Và khi có dòng điện thì sẽ xuất hiện từ trường.

Hình dạng của từ trường cũng giống như từ trường của một thỏi nam châm. Từ trường đi ra từ bán cầu nam và đi vào phía bán cầu bắc của Trái đất. Hai nơi này được gọi là cực từ. Nó không trùng với cực nam và cực bắc địa lý mà cách nhau vài trăm cây số.

3.3.2.2. Từ trường của Trái đất có những đặc điểm gì?

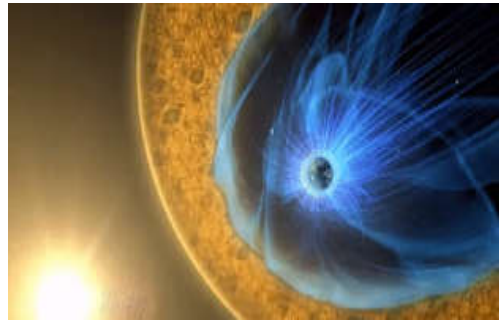
Cũng như nam châm, Trái đất có hai cực địa từ, không trùng với 2 cực địa lý.

Cực Bắc từ có toạ độ: 70° vĩ độ Bắc và 96° kinh độ Tây, cách cực Bắc địa lý 800 km.

Cực Nam từ có toạ độ: 73° vĩ độ Nam và 156° kinh độ Đông ở vùng Nam cực, cách cực Nam địa lý 1000 km. Trục của từ trường tạo với trục của Trái đất một góc 11°.

Các từ cực thường có vị trí không ổn định và có thể đảo ngược theo chu kỳ.

Do đó, bản đồ địa từ cũng phải thường xuyên điều chỉnh (5 năm một lần). Việc thu nhập các thông tin từ vệ tinh đã phát hiện các vành đai bức xạ bao quanh Trái đất ở môi trường khí quyển trên cao 500 - 600km đến 60.000 - 80.000km: đó là từ quyển.



3.3.2.3. Từ trường của Trái đất có vai trò như thế nào đối với con người và động vật trong đời sống hàng ngày?

Trường từ của Trái đất có ảnh hưởng tới nhiều mặt của cuộc sống con người và nghiên cứu trường từ Trái đất là một trong những ngành khoa học có lịch sử lâu dài nhất:

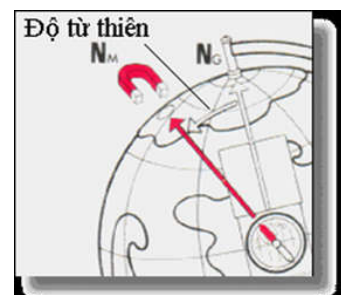
Từ trường là tấm chắn bảo vệ cho Trái đất, nó cản gió mặt trời gồm các điện tích do mặt trời liên tục tạo ra và dẫn nó đi vòng qua trái đất. Từ trường giảm đi thì ngày càng có nhiều tia cực tím đến bề mặt. Nguyên nhân từ trường giảm đến từ trong lòng trái đất. Ở đó kim loại nóng chảy xoay vòng quanh hạt nhân ngoài. Bằng chuyển động cắt ngang từ trường tạo ra một dòng điện, dòng điện đó cũng tạo ra một từ trường luôn thay đổi nên làm giảm từ trường trước đó.

Các nhà khoa học cho rằng từ trường giảm đi còn ảnh hưởng đến sự thay đổi thời tiết và khí hậu. Những cơn giông tố có lẽ sẽ xảy ra thường xuyên hơn và mạnh hơn. Đối với một số loài động vật thì từ trường rất quan trọng vì chúng sử dụng từ trường để định hướng. Kiến, chim di cư, rùa và cá mập có lẽ sẽ lạc hướng nếu không có từ trường.

3.3.2.4. Bằng cách nào ta có thể khám phá được từ trường của Trái đất?

Từ thượng cổ, con người đã biết đến từ trường Trái đất và phát minh ra la bàn để định phương hướng.

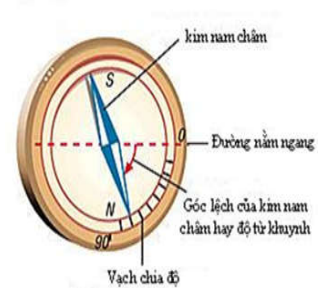
Vào năm 1600, nhà vật lý người Anh, William Gibert, đã



đưa ra giả thuyết Trái đất là một nam châm khổng lồ. Ông đã làm một quả cầu lớn bằng sắt nhiễm từ, gọi nó là “Trái đất tí hon” và đặt các từ cực của nó ở các địa cực. Đưa la bàn lại gần Trái đất tí hon ông thấy ngoài hai cực, còn ở mọi điểm trên quả cầu, kim la bàn đều chỉ hướng Nam Bắc. Hiện nay vẫn chưa có sự giải thích chi tiết và thỏa đáng về nguồn gốc từ tính của Trái đất.

3.3.2.5. Độ từ thiên là gì? Độ từ khuynh là gì?

- Kinh tuyến từ là đường sức từ trên mặt đất.
- Độ từ thiên D là góc lệch giữa kinh tuyến từ và kinh tuyến địa lý. Góc từ thiên D phụ thuộc vào vị trí địa lý của điểm xét.



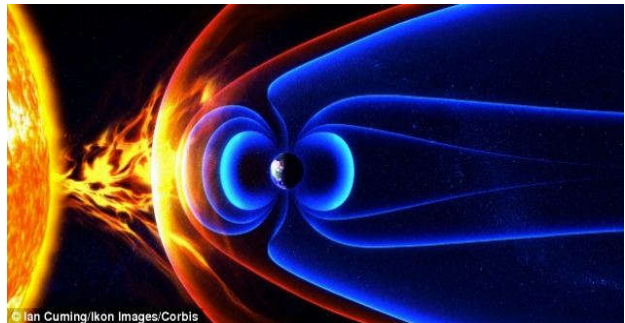
- $D > 0$: cực N của kim la bàn lệch sang hướng Đông.
- VD: Đảo Grinlen có $D = 60^\circ$.
- $D < 0$: cực N của kim la bàn lệch sang hướng Tây.
- VD: Đảo Grinlen có $D = 60^\circ$.

- Độ từ khuynh I là góc hợp bởi kim nam châm của la bàn và mặt phẳng nằm ngang (I : góc từ khuynh).

- $I > 0$: khi cực N của kim NC la bàn ở dưới mặt phẳng ngang.
- $I < 0$: khi cực N của kim NC la bàn ở trên mặt phẳng ngang.
- Ở 2 từ cực $I = 90^\circ$.

3.3.2.6. Bão từ là gì?

Bão từ hay còn gọi là bão địa từ trên Trái đất là những thời kỳ mà kim la bàn dao động mạnh. Tác nhân gây ra bão từ là dòng hạt mang điện phóng ra từ các vụ nổ trên Mặt trời (gió Mặt trời). Dòng điện này có thể đạt cường độ hàng trăm triệu ampe chuyển động vòng quanh Trái Đất và gây ra một từ trường rất lớn tác dụng lên từ trường của Trái đất. Trên một số hành tinh khác trong hệ Mặt trời, nhất là các hành tinh có từ quyển (như Sao Thổ) cũng có hiện tượng tương tự.



3.3.2.7. Bão từ ảnh hưởng đến các hoạt động của con người như thế nào?

Theo nhiều nghiên cứu thì hiện nay các cơn bão từ xuất hiện nhiều hơn và mạnh hơn. Điều này cho thấy rằng Mặt trời đang ở vào thời kỳ hoạt động rất mạnh.

Bão từ, một hiện tượng thiên nhiên có



nguồn gốc từ hoạt động của Mặt trời, là một trong những hiểm họa to lớn mà con người đang phải đối mặt.

Thông qua những nghiên cứu khoa học, những tác động xấu của bão từ lên đến đời sống của con người đang dần hé lộ: Làm tăng nguy cơ tử vong cho những người bị bệnh tim mạch bởi vì từ trường ảnh hưởng rất mạnh đến hoạt động của các cơ quan trong hệ tuần hoàn của con người, cao huyết áp..., giết chết các phi hành gia làm việc ngoài không gian, phá hủy hệ thống điện và thông tin liên lạc, làm gián đoạn những giao dịch kinh tế dẫn đến thất thoát tiền của... Ngoài ra, từ trường của Trái đất cũng giúp cho một số loài động vật thực hiện một số chức năng sống của chúng như là chức năng định hướng, do đó bão từ cũng sẽ ảnh hưởng lớn đến sự sống của các loài này.

Bão từ hiện tại là một trong những vấn đề đang thu hút sự quan tâm của các nhà khoa học (không chỉ bởi những bí ẩn của nó mà còn bởi những ảnh hưởng, tác hại mà nó đã, đang và sẽ đe dọa nhiều đến Trái đất).

Thời kỳ có bão từ là thời kỳ rất nguy hiểm cho người có bệnh tim mạch. Những nghiên cứu tại Mỹ năm 1966 cho thấy khi có bão từ thì số lượng người chết vì tim mạch cao hơn 50% so với những ngày không có bão từ; số lượng người bị nhồi máu cơ tim tăng hơn 20%; nhiều người bình thường cũng cảm thấy mệt, giảm trí nhớ, rối loạn cảm xúc... trong thời gian có bão từ.

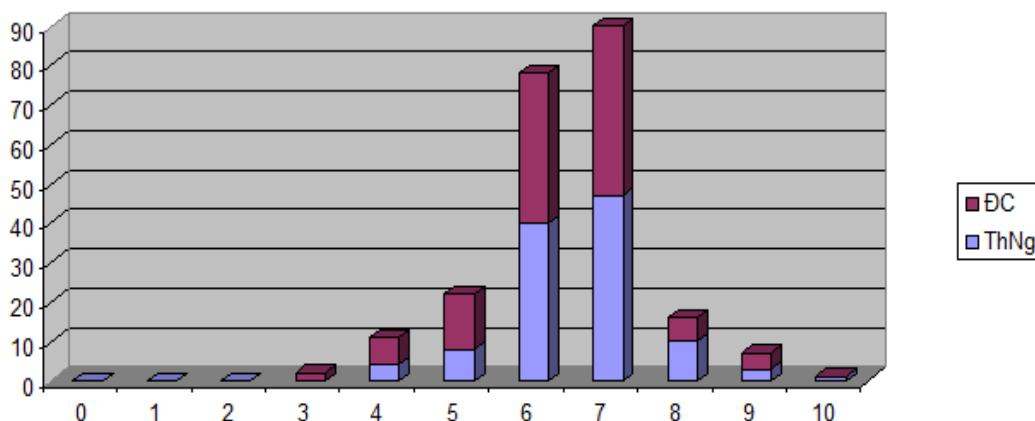
3.4. Giai đoạn 4: Phân tích, rút kinh nghiệm bài học

Trên cơ sở của việc phát triển NLTH với sự hỗ trợ của MXH cho HS phải thông qua bồi dưỡng các NL làm việc, trao đổi các thông tin qua MXH, dựa theo bảng các tiêu chí và chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ đã quy định. Qua đó, GV tiến hành ra đề kiểm tra NLTH với sự hỗ trợ của MXH và hiệu quả DH theo hướng TH với sự hỗ trợ của MXH của HS. Đề kiểm tra phải đảm bảo việc kiểm tra và đánh giá định lượng được các NLTH với sự hỗ trợ của MXH trên cơ sở của các tiêu chí, mỗi câu hỏi tương ứng với một tiêu chí ở một mức độ xác định. Tất cả các câu hỏi trong bài kiểm tra có cùng điểm số. Nội dung kiểm tra phải bám sát vào kiến thức chương "Từ trường" và một số nội dung nghiên cứu về từ trường đã đưa vào chủ đề DH để phát hiện NLTH của HS.

Kết quả khảo sát HS trước và sau khi áp dụng DH theo chủ đề:

Bảng 1. Thống kê điểm số bài kiểm tra đầu vào

Nhóm	Tổng số HS	Điểm vào										
		0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
ThNg (Thực nghiệm)	116	0	0	0	0	4	8	40	47	10	3	1
ĐC	115	0	0	0	2	7	14	38	43	6	4	0

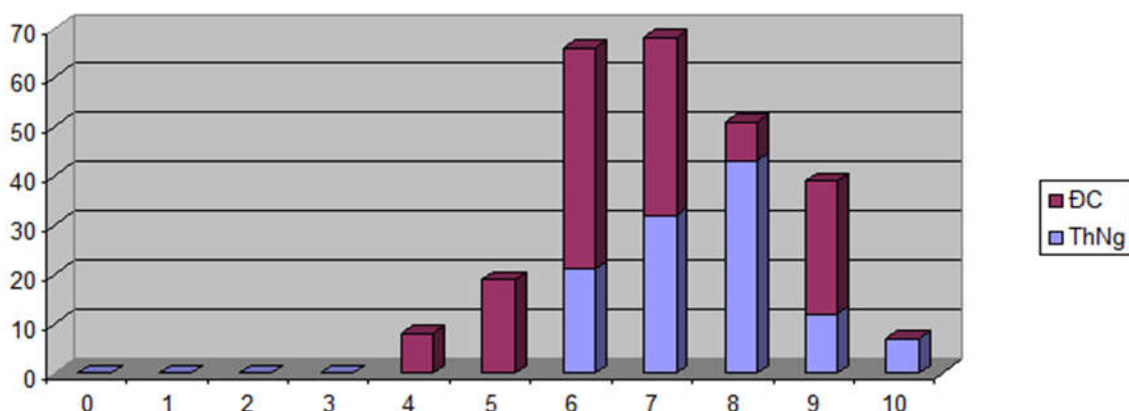


Hình 1. Biểu đồ điểm số bài kiểm tra đầu vào

Qua kết quả kiểm tra khảo sát chất lượng đầu vào HS trên hai nhóm thực nghiệm và đối chứng ta nhận thấy rằng đa số HS khảo sát chỉ đạt được điểm số ở mức 6 - 7. Số HS đạt điểm từ 8 - 10 rất ít và đặc biệt có HS dưới 5.

Bảng 2. Thống kê số HS đạt điểm của bài kiểm tra đầu ra

Nhóm	Tổng số HS	Điểm vào											
		0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
ThNg	116	0	0	0	0	0	0	21	32	43	12	7	
ĐC	115	0	0	0	0	8	19	45	36	8	27	0	



Kết quả khảo sát chất lượng đầu ra của HS sau khi thực hiện DH theo chủ đề “Khám phá từ trường Trái đất” theo định hướng phát triển NLTH cho HS với sự hỗ trợ của MXH có sự tiến bộ rõ rệt đối với nhóm thực nghiệm. Không còn HS nào có điểm dưới 5 và hơn 50% HS đạt điểm 8 - 10. Trong khi HS nhóm đối chứng vẫn còn HS dưới 5 và số HS đạt điểm 8 - 10 có tăng nhưng rất ít. Rõ ràng, phương pháp DH theo chủ đề kết hợp với sự hỗ trợ của MXH đã đem lại

kết quả tốt, có sự tiến bộ rõ rệt của HS.

Thông qua việc áp dụng phương pháp dạy học theo chủ đề “Khám phá Từ trường Trái Đất” theo định hướng phát triển NLTH cho HS với sự hỗ trợ của MXH: kết quả cho thấy HS rèn luyện rất tốt kỹ năng nghiên cứu, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lắng nghe – phản biện, kỹ năng trình bày... Qua đó, việc giảng dạy, hướng dẫn HS, TH cũng trở nên đa dạng hơn về phương pháp và cách thức tổ chức tiết dạy trên lớp vì các em đã hình thành được nhiều kỹ năng từ việc áp dụng phương pháp dạy học nêu trên.

Thông qua những kết quả mà HS đã chuẩn bị và trình bày được ở lớp học hoặc những trao đổi thông qua MXH, GV có những nhận xét và tổng kết kết quả mà mỗi cá nhân HS chuẩn bị được. Có những động viên khen thưởng và khích lệ kịp thời để kích thích khả năng TH, tự tìm tòi kiến thức mới của HS. Đồng thời, GV cũng rút ra những kinh nghiệm để những tiết học theo chủ đề với sự hỗ trợ của MXH được tiến hành một cách tốt nhất.

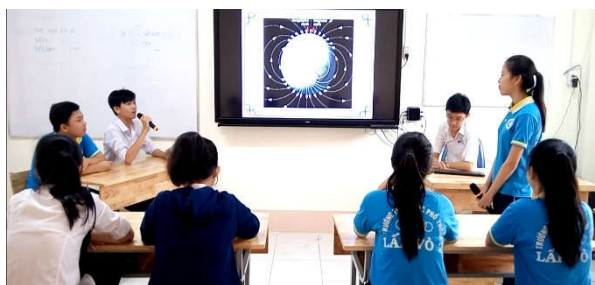
Học sinh được bồi dưỡng NLTH với sự hỗ trợ của MXH trong học tập có tinh thần, thái độ học tập tốt, có tính sáng tạo, chủ động, tự giác cao. Từ đó học sinh có kỹ năng TH qua MXH của HS ngày càng tiến bộ, hiệu quả và bước đầu phát triển được NLTH qua MXH, khả năng tự nghiên cứu. Việc học tập theo hướng bồi dưỡng NLTH với sự hỗ trợ của MXH mang lại sự hứng thú trong học tập cho HS và tạo cơ hội phát huy tinh thần tập thể, tính hợp tác trong học tập và làm việc, lòng tự tin và biết lắng nghe, kích thích khả năng thuyết trình và giúp HS nhận thức được vai trò, trách nhiệm của bản thân với tập thể, với cộng đồng. Từ đó hình thành nên ở các em một nhân cách tốt, các đức tính cần thiết đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực của quốc gia đảm bảo thực hiện thành công định hướng Công nghiệp hóa Hiện đại hóa đất nước.

4. Kết luận

Với sự hỗ trợ của mạng xã hội, việc dạy học không còn lối truyền thụ một chiều mà có sự tương tác giữa GV và HS, thu hẹp khoảng cách giữa người dạy và người học. Qua đó, GV có thể giải đáp thắc mắc cho HS một cách nhanh nhất. Hơn nữa, để trả lời được những vấn đề mà GV đưa ra, bản thân HS phải chủ động tìm kiếm nguồn tri thức thông qua nhiều hình thức khác



Báo cáo và phản biện sản phẩm nghiên cứu



nhau và dành nhiều thời gian cho việc TH, tự tìm kiếm tài liệu, góp phần phát huy NLTH của HS, qua đó hoàn thiện các NL khác cho HS.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Dũng (Chủ biên) (2000), *Từ điển Tâm lý học*, Nxb. Khoa học xã hội.
2. Lê Văn Hồng (2001), *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học Sư phạm*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. Nguyễn Kỳ (1995), *Phương pháp Giáo dục tích cực lấy người học làm trung tâm*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
4. N.A.Rubakin (1973), *Tự học như thế nào*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội.
5. Hoàng Phê (Chủ biên) (1992), *Từ điển tiếng Việt*, Trung tâm từ điển ngôn ngữ, Hà Nội.
6. Nguyễn Văn Lũy, Lê Văn Sơn (Đồng chủ biên) (2009), *Từ điển Tâm lý học*, Nxb. Giáo dục.
7. Nguyễn Cảnh Toàn (1999), *Luận bàn về kinh nghiệm tự học*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
8. Lê Công Triêm, Nguyễn Đức Vũ, Trần Thị Tú Anh (2002), *Một số vấn đề hiện nay của phương pháp dạy học đại học*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
9. Thái Duy Tuyên (2003), *Bồi dưỡng năng lực tự học cho học sinh*, Tạp chí Giáo dục số 74.
10. Phạm Thành Thông (2005), *Hiện tượng Cảm ứng điện từ: Động học và Động lực học, Điện trường và Từ trường*, Nxb. Thanh Niên.
11. Lưu Thế Vinh (2007), *Giáo trình Điện Từ học*, Nxb. Đại Học Quốc Gia TPHCM.
12. Nghị định Chính Phủ (2013). Nghị định 72/2013/NĐ-CP quản lý cung cấp sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

TOPIC-BASED TEACHING "EXPLORING THE EARTH'S MAGNETIC FIELD" TO ENHANCE STUDENTS' SELF-STUDY CAPACITY USING SOCIAL NETWORKS

Nguyen Van Kiet, Nguyen Thi Lan Ngọc, Nguyen Dang Nhat*

University of Education, Hue University, 32 Le Loi St., Hue, Vietnam

Abstract: "Exploring the Earth's magnetic field" is a vast topic, which is close to students' daily life, and it involves much knowledge, such as geography and mathematics. Therefore, the orientation of self-study capacity development for students with the support of social networks is essential to form core skills and competence. Topic-based teaching with the support of social networks does not only disseminate new knowledge but also facilitates the students' ability to explore and absorb the knowledge themselves. To

achieve the teaching goals, a full range of external factors should be considered to help students form firm background knowledge of the concept "Earth's magnetic field". As a result, students can form their internal strength and master the knowledge of the Earth's magnetic field as well as clear understanding the relationship between the magnetic field and life on Earth (the wonders of the magnetic field; the phenomena related to the magnetic field: magnetic storms, ultraviolet, harm and benefit from magnetic field). Besides, it is vital to help students build up the management skills in their study. The self-study process is always accompanied by self-advocacy and interaction with friends and teachers via multiple channels such as team-work discussion or with social network support when studying at home.

Keywords: topic teaching, social network, self-learning, self-learning capacity, developing self - learning capacity